

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày: 05/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ;

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND Khu vực 9 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước H, sinh ngày 02/9/1991 tại tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 064091009665. Nơi thường trú: thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị C, sinh năm: 1971. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên xử 27 tháng tù giam theo bản án số 48/2010/HSST về tội "*Cố ý gây thương tích, Gây rối trật tự công cộng*". Đến ngày 05/12/2010, chấp hành án xong và trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 21/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tuyên xử 15 tháng tù giam theo bản án số 39/2015/HSST về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Đến ngày 30/8/2016 chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/12/2025 đến nay tại Phân trại Trại tạm giam Khu vực I - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Rơ Châm T1, sinh ngày 29/5/2003. Số CCCD: 064203008870. Địa chỉ: Làng C, xã I, tỉnh Gia Lai. Đang bị tạm giam tại Phân trại Trại tạm giam Khu vực I - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G. Có mặt

2. Anh Rơ Lan V, sinh ngày 05/9/2003. Số CCCD: 064203004500. Địa chỉ: Làng S, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Gia Rai*: Ông Puih D – Cán bộ Phân trại tạm giam Ia Grai -Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước H là người sử dụng trái phép chất ma túy, qua mối quan hệ xã hội H biết Rơ Châm T1 có bán ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 18 giờ ngày 22/12/2025, H đã liên lạc với T1 qua ứng dụng Messenger có tên “Thằng K” để hỏi mua ma túy. T1 đồng ý và hẹn H sẽ giao ma túy tại khu vực rẫy cà phê thuộc khu vực làng C, xã I, tỉnh Gia Lai. Sau đó, H mượn xe mô tô biển kiểm soát 81-AU 363.31 của Rơ Lan V (sinh năm 2003, trú tại: Làng S, xã I, tỉnh Gia Lai) rồi một mình điều khiển xe mô tô trên đi đến điểm hẹn để gặp T1 và hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tuyn đưa mã QR ví điện tử MOMO của T1 mang tên RO CHAM TUYN cho H để H chuyển khoản tiền mua ma túy. H dùng số tài khoản 101870351263 được mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V1) mang tên NGUYEN PHUOC HIEP để chuyển cho Tuyn lần lượt với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Khi đã nhận được tiền, T1 đã đưa cho H 03 (ba) đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá. Nhận được ma túy H điều khiển xe đi về nhà tại Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai.

Vào khoảng 20 giờ phút ngày 22/12/2025, qua công tác nắm tình hình Công an xã I, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của Nguyễn Phước H thuộc thôn B, xã I thì phát hiện tại túi quần Jean bên trái của H có giấu 01 (một) bao thuốc lá bên trong bao thuốc có 03 (ba) đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng (H khai là ma túy đá). Công an xã I đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong theo quy định các đồ vật, tài liệu sau: 03 (ba) đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu bên trong đều chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu vàng hồng của Nguyễn Phước H (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu xanh đen, Biển kiểm soát 81-AU 363.31 (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận: *“Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 03 (ba) đoạn ống nhựa, được niêm phong trong công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) đều là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,4476gam**”.*

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu xanh đen, Biển kiểm soát 81-AU 363.31 là tài sản hợp pháp của Rơ Lan V (sinh năm 2003, trú tại làng S, xã I, tỉnh Gia Lai) và không liên quan đến việc phạm tội của bị can H. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C1437/QĐ-CSMT ngày 19/3/2026 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT - VKS ngày 08 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản gì, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu toàn bộ ma túy sau giám định: 0.3772 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đều loại Methamphetamine) còn lại sau giám định (thuộc 03 đoạn ống nhựa được chuyển sang 03 gói nilon) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì C2 Công an tỉnh G số 50PC09 ngày 29/12/2025, đã dán kín tại mép dán có chữ ký giáp lai của Nhữ Văn D1, Bùi Sĩ T2, Vũ Duy N và dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh G;

01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng hồng đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/12/2025, bị cáo Nguyễn Phước H đã có hành vi cất giấu 0,4476 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần tại nhà riêng nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất thuộc sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là việc làm bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện việc tàng trữ chất ma túy một cách trái pháp luật để đạt được mục đích của mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về nhân thân:

Ngày 30/9/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên xử 27 tháng tù giam theo bản án số 48/2010/HSST về tội "*Cố ý gây thương tích, Gây rối trật tự công cộng*". Đến ngày 05/12/2010, chấp hành án xong và trở về địa phương sinh sống.

Ngày 21/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tuyên xử 15 tháng tù giam theo bản án số 39/2015/HSST về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Đến ngày 30/8/2016 chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu toàn bộ ma túy sau giám định: 0.3772 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đều loại Methamphetamine) còn lại sau giám định (thuộc 03 đoạn ống nhựa được chuyển sang 03 gói nilon) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì C2 Công an tỉnh G số 50PC09 ngày 29/12/2025, đã dán kín tại mép dán có chữ ký giáp lai của Nhữ Văn D1, Bùi Sĩ T2, Vũ Duy N và dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh G;

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng hồng đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 9, Gia Lai về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

[7] Đối với hành vi và đối tượng khác:

Đối với Rơ Châm T1: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh vào ngày 22/12/2025 Rơ Châm T1 đã bán ma túy cho

Nguyễn Phước H là hoàn toàn có thật. Tuy nhiên Rơ Châm T1 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G (Phòng PC04) tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can ra Lệnh tạm giam Rơ Châm T1 trong một vụ án khác. Đối với lần bán ma túy cho Nguyễn Phước H vào ngày 22/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G sẽ chuyển toàn bộ tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G (Phòng PC04) để tiếp tục điều tra xử lý Rơ Châm T1 theo quy định.

Đối với Rơ Lan V: Vào ngày 22/12/2025 V không biết H mượn xe của V để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 22/12/2025.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0.3772 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đều loại Methamphetamine) còn lại sau giám định (thuộc 03 đoạn ống nhựa được chuyển sang 03 gói nilon) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì C2 Công an tỉnh G số 50PC09 ngày 29/12/2025, đã dán kín tại mép dán có chữ ký giáp lai của Nhữ Văn D1, Bùi Sĩ T2, Vũ Duy N và dấu tròn của Phòng K1 - Công an tỉnh G;

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng hồng đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9, Gia Lai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 9, Gia Lai;
- CA tỉnh Gia Lai;
- THADS KV 9, Gia Lai;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa